

Số: 162/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mĩ thuật  
của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

### **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;


Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mĩ thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

## **QUYẾT NGHỊ**

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mĩ thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I). 



3. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mĩ thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mĩ thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM MĨ THUẬT  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>	<b>3.80</b>	3.80	4	80,00			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3									
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>4.00</b>	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>	<b>4.00</b>	4.00
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4				
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4	Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4	Tiêu chí 8.5	4				
Tiêu chí 3.2	3				<b>Tiêu chuẩn 9</b>	<b>3.80</b>	3.80	4	80,00			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.1	4									
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>4.00</b>	4.00	3	100	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>3.80</b>	3.80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	3	<b>Tiêu chuẩn 10</b>	<b>3.67</b>	3.67	6	66,67	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>	<b>4.20</b>	4.20	5				100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.3	5									
<b>Tiêu chuẩn 6</b>	<b>3.71</b>	3.71	5	71,43	Tiêu chí 11.4	4						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.2	4											
Tiêu chí 6.3	4											
Tiêu chí 6.4	3											
Tiêu chí 6.5	4											
Tiêu chí 6.6	4											
Tiêu chí 6.7	3											
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>					
<b>3,84</b>					<b>41</b>		<b>82</b>					

VÀ ĐÀO TẠO  
TRUNG TÂM  
KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC V

## Phụ lục II



### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM MĨ THUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Mỹ thuật (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định tương đối rõ ràng, bao quát được các yêu cầu mà người học cần đạt được sau tốt nghiệp, phản ánh được yêu cầu cơ bản của các bên liên quan. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin theo quy định, được công bố công khai, rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và sử dụng. Chương trình dạy học được thiết kế với các khối kiến thức, các học phần tương đối phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo sự cân đối và logic giữa các học phần. Các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý tuân thủ quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai. Hệ thống phòng học, phòng làm việc với đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra bám sát đầy đủ chuẩn đầu ra bậc 6 quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Có kế hoạch định kì thu thập ý kiến phản hồi, phân tích, đánh giá để nắm bắt nhu cầu của các bên liên quan một cách đầy đủ, đặc biệt là Nhà sử dụng lao động và các nhà khoa học/chuyên gia ngoài trường để xây dựng, cải tiến chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Hoàn thiện các đề cương chi tiết học phần của CTĐT; bổ sung, cập nhật nguồn học liệu. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn, giảng viên về quy trình thiết kế, xây dựng, phát triển CTĐT.

(iii) Tiến hành điều chỉnh chương trình dạy học, trong đó chú trọng việc bổ sung thêm một số phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng

phát triển năng lực của người học, đặc biệt là năng lực sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời. Thực hiện đánh giá tính hiệu quả và mức độ đóng góp cụ thể của các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong việc giúp người học đạt kết quả học tập mong đợi, đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu.

(iv) Chú trọng hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên; đa dạng các hình thức tổ chức dạy và học, phát triển hình thức học tập trải nghiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học. Nghiên cứu bổ sung vào đề cương chi tiết học phần hoạt động giám sát, hỗ trợ, đánh giá kết quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học; nghiên cứu đánh giá tác động của các phương pháp dạy học đến hoạt động tự học của người học để có cơ sở cải tiến các phương pháp giảng dạy.

(v) Cập nhật thông tin để hoàn thiện nội dung trong quy định đánh giá kết quả học tập của người học; đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần của người học. Ban hành quy định, hướng dẫn và tổ chức tập huấn về kỹ thuật xây dựng bảng tiêu chí đánh giá hoạt động thực hành, đánh giá quá trình, đảm bảo phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

(vi) Tiến hành đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ sau mỗi giai đoạn để có cơ sở xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo. Ban hành các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ tương xứng, đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có được nguồn nhân lực trình độ cao, chú trọng phát triển từ nguồn nhân lực tại chỗ. Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên; quan tâm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học giảng viên; tạo cơ hội, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

(vii) Định kì khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên; cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng; đẩy mạnh chính sách thu hút để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ tại các đơn vị. Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên với các tiêu chí định lượng gắn với các chỉ tiêu phần đầu cụ thể (KPIs) cho từng vị trí việc làm. Có chính sách hỗ trợ tài chính và ban hành chế tài đủ mạnh để khuyến khích đội ngũ nhân viên tích cực tham gia đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn nghiệp vụ; có biện pháp lượng hóa công việc của nhân viên tại các đơn vị. Hướng dẫn nhân viên/đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác của đội ngũ nhân viên.

(viii) Căn cứ số liệu tuyển sinh, nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Thanh Hoá và khu vực Bắc Trung bộ - Nam sông Hồng để xây dựng báo cáo phân tích và dự báo nguồn nhân lực nhằm chuẩn bị tiến tới giai đoạn tự chủ hoàn toàn. Trang thông tin tuyển sinh cần bổ sung nội dung tuyển sinh, chương trình đào tạo bằng tiếng Lào để thu hút nhiều hơn đối tượng lưu học sinh Lào theo học dưới hình thức tự phí. Hoạt động hỗ trợ người



*[Handwritten signature]*

học cần quan tâm hơn đến bồi dưỡng các kỹ năng mềm, phát triển tâm sinh lý của người học, rèn luyện kỹ năng kiểm chế cảm xúc, kỹ năng nhận diện và đối phó với những khó khăn, căng thẳng trong cuộc sống và học tập. Cần nhắc bố trí thời khoá biểu hợp lý để các học phần thực hành không ảnh hưởng đến các học phần lý thuyết, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của người học.

(ix) Khẩn trương xây dựng hệ thống quản lý, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị. Có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu cho ngành, tăng cường hợp tác với các thư viện của các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin tổng thể để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành Nhà trường dựa trên hiệu quả của chuyển đổi số.

(x) Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và đội ngũ chuyên gia trong công tác phát triển chương trình dạy học. Thường xuyên đánh giá và cải tiến phương pháp, công cụ khảo sát để phù hợp với đối tượng và mục tiêu thu thập thông tin, làm căn cứ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; ban hành thống nhất quy định việc lựa chọn, rà soát, đánh giá phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra, làm căn cứ để hướng dẫn các đơn vị và giảng viên thực hiện.

(xi) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho người học tốt nghiệp sớm và không còn người học phải kéo dài thời gian học tập so với thời gian thiết kế. Tăng cường kết nối với cựu người học để tăng tỉ lệ phản hồi trong khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tăng tỉ lệ sinh viên ngành tham gia nghiên cứu khoa học lên mức trên 5% để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

